TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST.
Ngày: 20-4-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Đừng.

2. Bà Tống Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1997; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1970, trú tại: Đường P, phường T, thành phố B và con bà Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm: 1976, trú tại: Đường B, xã C, thành phố B. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, được cha mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2018, chuyển đến sinh sống cùng bà Trần Thị Ngọc L, tại địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B.

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 7 năm 2019, thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27 tháng 12 năm 2019, bị

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị Ngọc H - sinh năm: 1974 - (có mặt).

Địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vũ Thị Bích N - sinh năm 1976 - (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, do bố mẹ ly hôn nên Phạm Văn T đến sinh sống cùng bà ngoại là Trần Thị Ngọc L, tại địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B. Quá trình sinh sống, T thấy con gái bà L là chị Huỳnh Thị Ngọc H (sinh năm 1974, trú tại: Đường Q, phường T, thành phố B, là dì ruột của T) mang nhiều hàng hóa gửi tại nhà bà L, trong đó có nhiều bao tải đựng hàng hóa là bài tây, loại bài giấy 54 lá do Trung Quốc sản xuất, theo quy cách đóng gói bên trong mỗi bao có 04 thùng, mỗi thùng chứa 100 bộ bài, tổng cộng 01 bao tải chứa 400 bộ bài, để tại phòng bếp và phòng ngủ trong căn nhà. Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên T nảy sinh ý định khi bà L đi ngủ sẽ lén lút trộm cắp các bao tải chứa bài tây của chị H đem bán lấy tiền. Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 7 năm 2019, Phạm Văn T đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 6 năm 2019 (khoảng 22 giờ đêm không xác định ngày), tại nhà bà Trần Thị Ngọc L, địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, sau khi quan sát thấy bà L đã ngủ T đi đến khu vực phòng bếp lén lút trộm cắp 01 bao tải bài, bên trong có tổng cộng 400 bộ bài, rồi mang đến tiệm tạp hóa tại địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, bán cho chủ tiệm là chị Vũ Thị Bích N được số tiền 800.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào một đêm giữa tháng 6 năm 2019 cách lần thứ nhất khoảng 10 ngày (khoảng 22 giờ không xác định ngày), tại nhà bà Trần Thị Ngọc L, địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, sau khi quan sát thấy bà L đã ngủ T đi đến khu vực phòng ngủ có để các bao tải bài, lén lút trộm cắp 02 bao tải bài, bên trong 02 bao có tổng cộng 800 bộ bài, rồi mang đến tiệm tạp hóa tại địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, bán cho chủ tiệm là chị Vũ Thị Bích N được số tiền 1.200.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Vào một đêm đầu tháng 7 năm 2019 (khoảng 22 giờ không xác định ngày), tại nhà bà Trần Thị Ngọc L, địa chỉ: Đường Q, phường T, thành

phố B, sau khi quan sát thấy bà L đã ngủ T đi đến khu vực phòng ngủ có để các bao tải bài, lén lút trộm cắp 02 bao tải bài, bên trong 02 bao có tổng cộng 800 bộ bài, rồi mang đến tiệm tạp hóa tại địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, bán cho chủ tiệm là chị Vũ Thị Bích N được số tiền 1.200.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư: Vào một đêm giữa tháng 7 tháng 2019 cách lần thứ ba khoảng 10 ngày (khoảng 22 giờ không xác định ngày), tại nhà bà Trần Thị Ngọc L, địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, sau khi quan sát thấy bà L đã ngủ T đi đến khu vực phòng ngủ có để các bao tải bài, lén lút trộm cắp 03 bao tải bài, bên trong 03 bao có tổng cộng 1.200 bộ bài, rồi khiêng ra khu vực trước nhà, thuê xe taxi (chưa rõ lai lịch tài xế và đặc điểm xe ô tô) chở đến tiệm tạp hóa tại địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố B, bán cho chủ tiệm là chị Vũ Thị Bích N được số tiền 1.200.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 19/7/2019, chị Huỳnh Thị Ngọc H đến nhà bà L kiểm tra hàng hóa thì phát hiện bị mất 08 bao tải bài, bên trong có tổng cộng 3.200 bộ bài, nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2019, chị Vũ Thị Bích N đã tự nguyện giao nộp 1.000 bộ bài, được đóng gói trong 2,5 bao tải (là số bài còn lại sau khi chị N đã bán cho nhiều khách hàng không rõ nhân thân lai lịch), cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra. Chị N không yêu cầu T phải bồi thường số tiền đã dùng để mua 1.000 bộ bài.

Quá trình điều tra xác định: Đối với 1.000 bộ bài được đóng gói trong 2,5 bao tải, là các tài sản của chị Huỳnh Thị Ngọc H. Ngày 27/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị H nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, chị H yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường số tiền 4.800.000 đồng. Ngày 16/3/2020, Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường cho chị Huỳnh Thị Ngọc H số tiền 4.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền, chị H không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 247/KLĐG, ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 3.200 bộ bài tây, loại bài giấy 54 lá do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng, trị giá: 3.200 bộ x 4.800 đồng/ bộ = 15.360.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy, xác định trị giá tài sản bị cáo Phạm Văn T trộm cắp từng lần cụ thể như sau: Lần thứ nhất gồm 400 bộ x 4.800 đồng/ bộ = 1.920.000 đồng; Lần thứ hai gồm 800 bộ x 4.800 đồng/ bộ = 3.840.000 đồng; Lần thứ ba: 800 bộ x

4.800 đồng/ bộ = 3.840.000 đồng và lần thứ tư: 1.200 bộ x 4.800 đồng/ bộ = 5.760.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 84/CT-VKSBMT ngày 18/3/2020, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T mức án từ 09 tháng 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả cho chị Huỳnh Thị Ngọc H 1.000 bộ bài, loại bài giấy 54 lá do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng, được đóng gói trong 2,5 bao tải nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.800.000 đồng cho chị Huỳnh Thị Ngọc H.

- Chấp nhận việc chị Vũ Thị Bích N không yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường số tiền chị N dùng để mua 1.000 bộ bài tây.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo Phạm Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 7 năm 2019, tại nhà bà Trần Thị Ngọc L, địa chỉ: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Phạm Văn T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tổng số 2.800 bộ bài tây, loại bài giấy 54 lá do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng (lần 2, 3, 4) của chị Huỳnh Thị Ngọc H, thì bị phát hiện xử lý. Xác định tổng trị giá tài sản bị cáo Phạm Văn T chiếm đoạt của bị hại là 13.440.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn T là phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm đáng kể cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt một cách nghiêm khắc thì mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản lần thứ nhất của bị cáo Phạm Văn T có trị giá dưới 2.000.000 đồng và bị cáo T chưa bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên chưa cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Vũ Thị Bích N là người mua 08 bao tải chứa 3.200 bộ bài của bị cáo Phạm Văn T với tổng số tiền là 4.400.000 đồng, sau đó chị N đã bán 2.200 bộ bài cho nhiều khách hàng không rõ nhân thân lai lịch và chị N không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý đối với chị N và tách những người đã mua bài ra khỏi nội dung vụ án để tiếp tục xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với lái xe taxi chở bị cáo Phạm Văn T và tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch lái xe và chưa rõ đặc điểm xe ô tô, nên tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo có ông nội là ông Phạm Văn A là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng I; Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng I, hạng II, hạng III. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo, giáo dục cho bị cáo sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả cho chị Huỳnh Thị Ngọc H 1.000 bộ bài, loại bài giấy 54 lá do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng, được đóng gói trong 2,5 bao tải nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.800.000 đồng cho chị Huỳnh Thị Ngọc H.

- Chấp nhận việc chị Vũ Thị Bích N không yêu cầu Phạm Văn T phải bồi thường số tiền chị N dùng để mua 1.000 bộ bài tây.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả cho chị Huỳnh Thị Ngọc H 1.000 bộ bài, loại bài giấy 54 lá do Trung Quốc sản xuất chưa qua sử dụng, được đóng gói trong 2,5 bao tải nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc bị cáo Phạm Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.800.000 đồng cho chị Huỳnh Thị Ngọc H.

- Chấp nhận việc chị Vũ Thị Bích N không yêu cầu bị cáo Phạm Văn T phải bồi thường số tiền chị N dùng để mua 1.000 bộ bài tây.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T, thành phố B;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thị Đông